

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề
hoạt động đấu thầu Kỳ 34 tại Hà Nội, Đà Nẵng
và Thành phố Hồ Chí Minh

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ ĐẤU THẦU

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 86/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 04/2019/TT-BKHĐT ngày 25 tháng 01 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số 1858/QĐ-BKHĐT ngày 21 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số 1464/QĐ-BKHĐT ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành Quy chế thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu;

Căn cứ báo cáo kết quả thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Ban Thư ký – Giám sát, Hội đồng thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu Kỳ 34 tại Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Chính sách đấu thầu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu Kỳ 34 tại Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh theo danh sách nêu tại Phụ lục I, II và III ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Hội đồng thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu Kỳ 34 tại Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm công bố kết quả thi đến các thí sinh dự thi và đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo quy định.

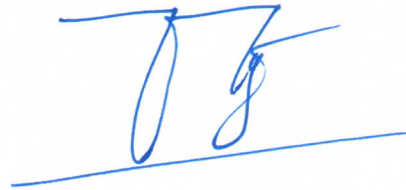
Điều 3. Các thí sinh đạt kỳ thi sát hạch được cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 04/2019/TT-BKHĐT ngày 25 tháng 01 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu Kỳ 34 tại Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh, Trưởng phòng Phòng Chính sách đấu thầu, Chánh văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ đấu thầu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Quy*

Nơi nhận:

- HĐTSH Kỳ 34 tại Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Trung tâm HTĐT (để đăng tải trên HTMĐTQG);
- Lưu VP, P. CS ().

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Dương Huy Hoàng

PHỤ LỤC I
KẾT QUẢ THI SÁT HẠCH CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG ĐẦU THẦU KỲ 34 TẠI HÀ NỘI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1973/QĐ-QLĐT ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Cục trưởng Cục Quản lý đấu thầu)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/thẻ căn cước/hộ chiếu	Quê quán	Điểm thi	
						Trắc nghiệm	Tự luận
1	34HN0001	Lê Đức Anh	24/09/1991	044091004273	Quảng Bình	100	94
2	34HN0002	Vũ Hoàng Anh	18/09/1993	010093005309	Nam Định	87	62
3	34HN0003	Phạm Huy Anh	20/05/1971	034071022437	Thái Bình	70	61
4	34HN0004	Trần Mai Anh	30/09/1990	040190032172	Nghệ An	73	45
5	34HN0005	Nguyễn Thị Mai Quế Anh	15/01/1994	031194002146	Hải Phòng	65	67
6	34HN0006	Nguyễn Thế Anh	09/11/1984	034084020071	Thái Bình	79	70
7	34HN0007	Trần Xuân Bách	13/04/1981	001081005251	Nam Định	78	69
8	34HN0008	Trần Văn Ban	02/01/1973	035073012078	Hà Nam	97	67
9	34HN0009	Lê Viết Bảo	25/06/1991	026091000992	Vĩnh Phúc	64	57
10	34HN0011	Nguyễn Mai Biển	12/08/1992	031192008468	Hải Phòng	-	10
11	34HN0012	Bùi Văn Bình	20/02/1981	017081007039	Hà Nam	54	45
12	34HN0013	Mai Duy Cận	16/10/1991	034091055592	Thái Bình	55	1
13	34HN0015	Đặng Văn Chàng	11/09/1990	035090008359	Hà Nam	70	48
14	34HN0016	Đặng Thị Châm	26/12/1995	033195011525	Hung Yên	83	60
15	34HN0017	Nông Đức Chính	16/11/1994	006094000492	Bắc Kạn	100	92
16	34HN0018	Phương Thị Công	01/05/2000	022300003798	Quảng Ninh	68	87
17	34HN0019	Đỗ Duy Cường	20/08/1986	172379956	Thanh Hoá	66	51
18	34HN0020	Nguyễn Mạnh Cường	31/01/1985	034085009790	Thái Bình	76	67
19	34HN0021	Nguyễn Mạnh Cường	12/02/1980	036080021741	Nam Định	72	57
20	34HN0022	Nguyễn Quốc Cường	04/11/1995	019095010289	Thái Nguyên	66	55
21	34HN0023	Lò Văn Cường	15/06/1993	011093001663	Điện Biên	57	43
22	34HN0024	Hoàng Việt Cường	11/05/1980	031080003956	Hải Phòng	53	28
23	34HN0025	Vũ Việt Cường	25/02/1989	011089000231	Thái Bình	62	24
24	34HN0026	Đặng Ngọc Diễm	26/12/1993	031193011708	Nam Định	69	35
25	34HN0027	Hà Đình Dũng	14/08/1987	034087009093	Thái Bình	52	11
26	34HN0028	Nguyễn Thị Dung	27/05/1993	030193005410	Hải Phòng	72	38
27	34HN0029	Nguyễn Việt Dũng	16/12/1985	035085006443	Hà Nam	-	59
28	34HN0030	Nguyễn Khánh Duy	13/11/1998	033098003897	Hung Yên	81	94
29	34HN0031	Lê Khắc Dương	21/08/1993	031093013510	Hải Phòng	-	93
30	34HN0032	Nguyễn Quý Dương	22/10/1993	036093004138	Nam Định	76	41
31	34HN0033	Trần Thị Thùy Dương	10/10/1982	044182010526	Quảng Bình	76	76
32	34HN0034	Nguyễn Xuân Dương	06/08/1985	038085041097	Thanh Hoá	72	64
33	34HN0035	Trần Hưng Đại	22/11/1977	040077799556	Nghệ An	69	51
34	34HN0036	Nguyễn Ngọc Đại	20/10/1992	030092005947	Hải Dương	-	73
35	34HN0037	Phùng Tuấn Điệp	13/02/1988	010088004649	Hà Nội	86	76

me

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/thẻ căn cước/hộ chiếu	Quê quán	Điểm thi	
						Trắc nghiệm	Tự luận
36	34HN0038	Trần Xuân Điệp	25/02/1987	035087001744	Hà Nam	56	39
37	34HN0039	Đỗ Công Đoan	02/05/1984	037084000935	Ninh Bình	-	51
38	34HN0040	Trần Văn Đới	15/05/1982	036082007218	Nam Định	50	0
39	34HN0041	Hoàng Thị Đông	25/03/1991	026191010461	Vĩnh Phúc	76	81
40	34HN0042	Cù Hoàng Đức	09/01/1985	04008503419	Hà Tĩnh	-	55
41	34HN0044	Trần Minh Đức	09/09/1987	036087007846	Nam Định	-	54
42	34HN0045	Trần Ngọc Đức	09/08/1989	001089020156	Hà Nội	71	59
43	34HN0046	Nguyễn Trung Đức	25/11/1997	001097012330	Hà Nội	46	60
44	34HN0047	Nguyễn Văn Đức	20/05/1977	011834006	Hà Nội	70	51
45	34HN0048	Nguyễn Bá Đường	24/12/1996	001096020441	Hà Nội	57	56
46	34HN0049	Nguyễn Trường Giang	10/01/1984	033084012037	Hung Yên	62	58
47	34HN0050	Trần Minh Giáp	18/08/1989	011089007782	Nam Định	57	-
48	34HN0051	Nguyễn Đức Hoàng Hà	04/03/1996	012096000007	Nam Định	54	69
49	34HN0052	Lê Ngọc Hà	10/06/1985	044085000001	Nghệ An	64	51
50	34HN0053	Lê Quý Hà	11/10/1986	001086002498	Hà Nội	61	73
51	34HN0054	Nguyễn Thị Hà	10/09/1984	024184002100	Bắc Giang	83	72
52	34HN0055	Nguyễn Thị Thu Hà	25/09/1994	033194013164	Hung Yên	71	58
53	34HN0056	Vũ Thị Thu Hà	19/03/1992	163155659	Nam Định	-	73
54	34HN0057	Bùi Việt Hà	04/04/1979	025079002461	Phú Thọ	58	53
55	34HN0058	Phí Hoàng Hải	30/10/1988	015088005438	Thái Bình	72	72
56	34HN0059	Trần Mạnh Hải	18/01/1984	135071182	Vĩnh Phúc	81	74
57	34HN0060	Vũ Minh Hải	16/10/1991	017091010636	Hung Yên	77	72
58	34HN0061	Trần Thanh Hải	24/04/1975	026075005664	Hà Tĩnh	86	60
59	34HN0062	Vũ Thị Thanh Hải	16/03/1971	026171000123	Vĩnh Phúc	57	37
60	34HN0063	Hoàng Trọng Hải	16/07/1981	045156592	Ninh Bình	-	30
61	34HN0064	Nguyễn Văn Hai	28/11/1993	035093001449	Hà Nam	65	55
62	34HN0065	Phí Thị Vĩnh Hải	12/02/1985	025185006907	Phú Thọ	65	62
63	34HN0066	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	09/06/1982	035182014084	Hà Nam	51	70
64	34HN0068	Trần Hữu Hào	20/11/1987	025087011687	Phú Thọ	79	67
65	34HN0069	Đỗ Thị Hằng	31/03/1995	033195011609	Hung Yên	65	32
66	34HN0070	Hồ Thị Hằng	11/03/1994	184167619	Hà Tĩnh	-	82
67	34HN0071	Nguyễn Thị Thu Hằng	20/03/1979	034179006487	Thái Bình	55	55
68	34HN0072	Phạm Thị Thu Hằng	31/10/1969	036169006484	Nam Định	64	57
69	34HN0073	Ngụy Thị Hậu	14/12/1982	024182007681	Bắc Giang	74	13
70	34HN0074	Trần Văn Hiền	04/09/1982	001082005199	Hà Nội	84	50
71	34HN0075	Phan Văn Hiệp	11/05/1984	162676615	Nam Định	-	54
72	34HN0076	Doãn Đình Hiếu	30/06/1994	036094020186	Nam Định	59	81
73	34HN0077	Nguyễn Đình Hiếu	10/12/1989	033089004320	Hung Yên	81	66

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/thẻ căn cước/hộ chiếu	Quê quán	Điểm thi	
						Trắc nghiệm	Tự luận
74	34HN0078	Phạm Tuấn Hiếu	20/10/1990	019090000760	Nam Định	87	63
75	34HN0079	Nguyễn Văn Hiếu	22/07/1979	034079003592	Thái Bình	72	52
76	34HN0080	Nguyễn Duy Hòa	28/04/1977	019077000811	Thái Nguyên	87	72
77	34HN0081	Phạm Thị Hoa	01/03/1985	038185010623	Thanh Hoá	61	77
78	34HN0082	Đỗ Văn Hoài	15/04/1985	036085026609	Nam Định	82	79
79	34HN0084	Hoàng Vũ Hoàn	12/05/1974	040074022944	Nghệ An	90	75
80	34HN0085	Nguyễn Ánh Hồng	08/01/1987	012644363	Thanh Hoá	-	74
81	34HN0086	Nguyễn Đại Hùng	30/06/1977	040077000651	Nghệ An	98	63
82	34HN0087	Vũ Đình Hùng	09/09/1992	030092015005	Hải Dương	64	22
83	34HN0088	Nguyễn Mạnh Hùng	07/07/1986	025086000178	Hải Dương	85	88
84	34HN0089	Nguyễn Mạnh Hùng	29/11/1988	038088028042	Thanh Hoá	87	70
85	34HN0090	Phan Mạnh Hùng	23/06/1984	025084000433	Phú Thọ	60	65
86	34HN0091	Nguyễn Tuấn Hùng	30/01/1988	002088000010	Hà Nam	66	77
87	34HN0093	Lê Xuân Hùng	20/10/1985	042085010529	Hà Tĩnh	56	32
88	34HN0095	Mai Thị Huyền	04/09/1996	036196009056	Nam Định	70	54
89	34HN0096	Nguyễn Văn Huyền	01/10/1984	035084003017	Hà Nam	-	61
90	34HN0097	Phạm Văn Huỳnh	22/06/1996	034096016502	Thái Bình	64	45
91	34HN0098	Trần Thanh Hương	11/04/1982	012266051	Hà Nội	76	80
92	34HN0099	Trịnh Thanh Hương	08/03/1979	001179000296	Hà Nội	71	59
93	34HN0100	Kiều Thị Hương	22/12/1995	001195038801	Hà Nội	92	77
94	34HN0101	Nguyễn Thị Thu Hương	27/08/1990	036190009987	Thanh Hoá	57	50
95	34HN0102	Tổng Quốc Khánh	26/09/1981	036081013292	Nam Định	79	64
96	34HN0103	Nguyễn Văn Khánh	06/05/1991	001091014735	Hà Nội	-	83
97	34HN0104	Ma Đình Khiêm	20/01/1992	019092009633	Thái Nguyên	52	26
98	34HN0105	Nguyễn Thế Kiên	15/07/1982	001082014257	Hà Nội	67	60
99	34HN0106	Lê Trọng Kiên	12/04/1987	038087036001	Thanh Hoá	53	33
100	34HN0107	Đặng Trung Kiên	29/03/1983	017083009540	Thái Bình	91	80
101	34HN0108	Lưu Thị Lam	29/08/1980	034180000391	Thái Bình	61	62
102	34HN0109	Trần Mai Lan	06/10/1988	001188000499	Hà Nội	95	73
103	34HN0111	Lê Thị Thanh Lan	15/08/1970	038170004261	Thanh Hóa	67	56
104	34HN0112	Lưu Thị Lan	19/02/1997	030197012867	Hải Dương	93	78
105	34HN0113	Dương Văn Lắm	25/10/1982	027082001700	Bắc Ninh	67	60
106	34HN0114	Dương Thị Mỹ Lệ	30/04/1995	026195003230	Vĩnh Phúc	88	78
107	34HN0115	Nguyễn Đăng Lin	08/05/1992	035092011619	Hà Nam	55	14
108	34HN0116	Nguyễn Thị Thùy Linh	18/08/1996	031196012614	Thanh Hoá	-	68
109	34HN0117	Nguyễn Văn Linh	20/05/1989	040089042159	Nghệ An	63	68
110	34HN0118	Nguyễn Việt Linh	14/11/1994	038094031863	Thanh Hoá	84	76
111	34HN0119	Trần Hậu Long	21/05/1974	042074003697	Hà Tĩnh	-	78

mc

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/thẻ căn cước/hộ chiếu	Quê quán	Điểm thi	
						Trắc nghiệm	Tự luận
112	34HN0120	Nguyễn Hữu Long	21/12/1993	038093010566	Thanh Hoá	70	80
113	34HN0121	Nguyễn Quang Long	18/08/1987	030087009497	Hải Dương	76	57
114	34HN0122	Đỗ Ngọc Lợi	14/12/1994	001094037132	Hà Nội	67	80
115	34HN0123	Trần Thành Luân	22/12/1987	064087009407	Hưng Yên	61	37
116	34HN0124	Bùi Tiến Lực	17/01/1988	037088003452	Ninh Bình	-	55
117	34HN0125	Nguyễn Công Lương	03/10/1988	026088001723	Vĩnh Phúc	70	70
118	34HN0126	Đàm Thị An Ly	12/11/1991	033191011060	Hưng Yên	82	54
119	34HN0127	Trần Thị Duy Ly	05/12/1992	001192015953	Hà Nội	82	61
120	34HN0128	Bùi Hương Ly	25/11/1997	001197021401	Hà Nội	76	51
121	34HN0129	Nguyễn Đức Mạnh	25/01/1998	040098013405	Nghệ An	76	52
122	34HN0130	Nguyễn Hữu Mạnh	18/11/1988	030088009981	Hải Dương	72	72
123	34HN0131	Nguyễn Văn Mạnh	09/04/1995	037095002970	Ninh Bình	75	40
124	34HN0132	Nguyễn Anh Minh	22/10/1981	025081006977	Phú Thọ	57	34
125	34HN0133	Phan Thành Minh	30/04/1986	044086002951	Quảng Bình	83	77
126	34HN0134	Nguyễn Văn Minh	10/02/1991	186781582	Nghệ An	-	57
127	34HN0135	Trần Văn Minh	20/11/1988	001088044792	Hà Nội	-	72
128	34HN0136	Phạm Thị Mỹ	30/03/1987	037187015148	Ninh Bình	-	74
129	34HN0137	Đồng Anh Nam	10/07/1989	024089010942	Bắc Giang	75	63
130	34HN0138	Đỗ Hồ Nam	26/05/1977	001077026253	Hà Nội	49	62
131	34HN0139	Nguyễn Thị Nga	14/10/1987	001187002995	Hà Nội	72	64
132	34HN0140	Trương Quang Nghĩa	04/11/1998	037098002469	Ninh Bình	61	88
133	34HN0141	Tạ Thị Ngoan	18/05/1989	027189008397	Bắc Ninh	77	44
134	34HN0142	Nguyễn Thị Ngọc	10/11/1991	036191017155	Nam Định	78	76
135	34HN0143	Nguyễn Minh Nguyên	21/12/1993	036093010514	Nam Định	77	52
136	34HN0144	Nguyễn Văn Nhật	05/02/1998	038098024693	Thanh Hoá	75	79
137	34HN0145	Nguyễn Thị Nhiên	24/05/1995	125661569	Bắc Ninh	78	87
138	34HN0146	Lương Văn Nhuận	15/10/1982	034082003983	Thái Bình	71	66
139	34HN0147	Đỗ Thị Hồng Nhung	17/11/1995	036195018004	Nam Định	-	78
140	34HN0148	Vũ Thị Thúy Nhung	14/08/1990	036190000148	Nam Định	94	83
141	34HN0149	Đào Văn Ninh	11/06/1987	038087010988	Thanh Hoá	75	51
142	34HN0150	Nguyễn Văn Ninh	17/02/1992	001092051779	Hà Nội	53	36
143	34HN0151	Nguyễn Thị Hà Nội	07/11/1981	034181018097	Thái Bình	73	75
144	34HN0152	Trần Thị Kim Oanh	01/12/1975	027175007505	Hưng Yên	66	40
145	34HN0153	Bùi Thị Oanh	11/10/1984	008184010260	Tuyên Quang	46	52
146	34HN0154	Nguyễn Thị Oanh	12/02/2000	038300000129	Thanh Hoá	60	41
147	34HN0155	Nguyễn Lâm Phong	05/06/1984	035084000894	Hà Nam	81	0
148	34HN0157	Vũ Văn Phong	18/06/1983	030083009686	Hải Dương	-	56
149	34HN0158	Nguyễn Bá Phú	14/09/1983	017083002492	Thái Bình	77	77

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/thẻ căn cước/hộ chiếu	Quê quán	Điểm thi	
						Trắc nghiệm	Tự luận
150	34HN0159	Bùi Tiến Phú	14/11/1992	037092012863	Ninh Bình	-	40
151	34HN0160	Nguyễn Hồng Anh Phương	20/12/2000	025300009652	Thái Bình	72	90
152	34HN0161	Nguyễn Hoàng Phương	30/04/1990	030090009649	Hải Dương	70	33
153	34HN0162	Hoàng Thanh Phương	02/02/1980	044080000253	Quảng Bình	100	92
154	34HN0164	Lê Văn Phương	26/09/1983	042083000185	Hà Tĩnh	72	63
155	34HN0165	Nguyễn Đức Quang	18/05/1979	034079029422	Thái Bình	51	60
156	34HN0166	Nguyễn Viết Quảng	10/10/1995	040095040390	Nghệ An	71	64
157	34HN0167	Trần Thị Kim Quế	27/09/1975	034175012374	Thái Bình	61	60
158	34HN0168	Lê Văn Quy	01/02/1982	030082002096	Hải Dương	54	56
159	34HN0169	Lê Huy Quỳnh	17/05/1992	040092017362	Nghệ An	82	92
160	34HN0170	Nguyễn Dịch Sâm	26/03/1975	024075014394	Bắc Giang	53	25
161	34HN0171	Đinh Quốc Sính	10/04/1966	036066001464	Nam Định	41	45
162	34HN0172	Trần Danh Sơn	01/01/1985	011085002656	Thái Bình	-	35
163	34HN0173	Cao Hải Sơn	25/11/1984	017084000593	Nam Định	-	33
164	34HN0174	Mai Thái Sơn	07/03/1998	038098020908	Thanh Hoá	76	75
165	34HN0175	Nguyễn Thanh Sơn	02/10/1968	034068006367	Thái Bình	72	76
166	34HN0176	Hoàng Văn Sơn	25/08/1997	011097005214	Trung Quốc	74	64
167	34HN0177	Nguyễn Văn Sơn	15/10/1978	038078031570	Thanh Hoá	72	64
168	34HN0178	Phan Văn Sơn	08/10/1980	044080005755	Quảng Bình	90	89
169	34HN0179	Đặng Văn Sướng	31/01/1973	033073007226	Hưng Yên	67	31
170	34HN0180	Phạm Hồng Thái	07/03/1982	034082021977	Thái Bình	64	41
171	34HN0181	Nguyễn Quang Thái	25/09/1971	019071000212	Phú Thọ	-	92
172	34HN0182	Cao Ngọc Thành	05/03/1994	044094013565	Quảng Bình	100	91
173	34HN0184	Hoàng Trung Thành	23/03/1990	004090001496	Cao Bằng	61	44
174	34HN0185	Nguyễn Trung Thành	08/09/1989	042089012598	Hà Tĩnh	77	79
175	34HN0186	Phạm Trung Thành	18/02/1984	030084027701	Hải Dương	77	83
176	34HN0187	Nguyễn Văn Thành	20/01/1994	036094015635	Nam Định	65	77
177	34HN0188	Phạm Văn Thành	28/01/1992	037092012934	Ninh Bình	79	87
178	34HN0189	Đỗ Thị Phương Thảo	19/11/1991	034191008884	Thái Bình	70	89
179	34HN0190	Nguyễn Thị Phương Thảo	30/10/1973	034173021850	Thái Bình	55	56
180	34HN0191	Phạm Thị Thạch Thảo	15/12/1996	022196009910	Quảng Ninh	71	86
181	34HN0192	Hoàng Hữu Thắng	07/11/1985	015085007980	Hà Nội	76	90
182	34HN0193	Nguyễn Minh Thắng	02/10/1978	031078013928	Quảng Trị	50	84
183	34HN0194	Hoàng Văn Thắng	26/01/1990	019090001589	Thái Nguyên	52	82
184	34HN0195	Mai Văn Thắng	14/10/1989	044089004808	Quảng Bình	100	93
185	34HN0196	Bùi Văn Thi	25/10/1990	026090007194	Vĩnh Phúc	85	93
186	34HN0197	Bùi Thị Thoan	05/08/1987	019187001131	Thái Nguyên	77	90
187	34HN0198	Đặng Thị Hà Thu	06/12/1991	001191018796	Hà Nội	57	77

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/thẻ căn cước/hộ chiếu	Quê quán	Điểm thi	
						Trắc nghiệm	Tự luận
188	34HN0199	Đinh Văn Thuận	28/06/1986	035086000776	Hà Nam	70	52
189	34HN0201	Phạm Văn Thuấn	28/07/1982	036082009785	Nam Định	-	91
190	34HN0202	Nguyễn Thị Thuý	08/11/1990	038190017524	Thanh Hoá	65	84
191	34HN0203	Nguyễn Thị Chinh Thủy	02/12/1981	035181000283	Hà Nam	50	63
192	34HN0204	Phạm Thị Minh Thúy	12/06/1978	034178001768	Thái Bình	68	65
193	34HN0205	Nguyễn Thị Phương Thúy	19/05/1982	001182055110	Nghệ An	74	89
194	34HN0206	Phạm Thị Thanh Thúy	02/09/1970	034170002234	Thái Bình	76	78
195	34HN0207	Tạ Thị Thanh Thủy	17/06/1996	031196000782	Hải Phòng	65	64
196	34HN0208	Phạm Thị Thùy	20/09/1999	034199009351	Thái Bình	80	51
197	34HN0209	Nguyễn Văn Thứ	25/05/1992	033092003804	Hưng Yên	64	70
198	34HN0210	Đồng Thị Thương	22/03/1991	095171370	Bắc Kạn	93	93
199	34HN0211	Nguyễn Văn Thương	12/03/1991	019091000402	Thái Nguyên	88	66
200	34HN0212	Ngô Hữu Tiến	28/12/1988	044088009453	Quảng Bình	93	91
201	34HN0213	Ngô Mạnh Tiến	22/04/1980	001080000642	Quảng Ninh	70	57
202	34HN0214	Lại Văn Tiến	04/09/1991	019091004765	Nam Định	74	42
203	34HN0215	Nguyễn Văn Tiến	20/10/1995	038095027304	Thanh Hoá	-	90
204	34HN0216	Trần Văn Tiến	26/01/1983	036083025269	Nam Định	55	64
205	34HN0218	Bùi Văn Tĩnh	24/05/1984	024084001416	Bắc Giang	-	54
206	34HN0219	Nguyễn Văn Tới	22/02/1982	035082008440	Hà Nam	50	51
207	34HN0220	Trần Thị Trà	07/05/1989	027189011856	Bắc Ninh	-	55
208	34HN0221	Phạm Thị Thu Trà	10/08/1998	040198024410	Nghệ An	68	58
209	34HN0222	Trương Thị Thủy Trang	22/09/1995	035195002583	Hà Nam	48	69
210	34HN0223	Phạm Thị Trâm	18/01/1995	036195000192	Nam Định	56	83
211	34HN0224	Lê Văn Trí	06/02/1987	040087024052	Nghệ An	87	52
212	34HN0225	Trần Khắc Trọng	01/01/1986	025086014004	Phú Thọ	-	65
213	34HN0226	Nguyễn Quang Trung	19/12/1981	036081017640	Nam Định	89	72
214	34HN0227	Hà Quang Trường	15/02/1985	038085006760	Thanh Hoá	65	44
215	34HN0228	Đinh Tiến Trường	24/01/1977	012041039	Hà Nội	55	14
216	34HN0229	Đặng Ngọc Tú	23/08/1986	001086023250	Hà Nội	62	53
217	34HN0230	Vũ Ngọc Tú	14/04/1981	034081011090	Thái Bình	64	64
218	34HN0232	Nguyễn Văn Tú	01/12/1982	040082017058	Nghệ An	-	94
219	34HN0233	Mai Duy Tuấn	22/04/1981	038081002487	Thanh Hoá	82	70
220	34HN0234	Nguyễn Văn Tuấn	10/08/1984	121535579	Bắc Giang	-	71
221	34HN0235	Mã Anh Tuấn	18/05/1986	001086002844	Cao Bằng	60	40
222	34HN0236	Ngô Anh Tuấn	12/05/1983	001083049858	Hải Dương	76	52
223	34HN0237	Nguyễn Cảnh Tuấn	20/11/1983	040083031735	Nghệ An	72	44
224	34HN0238	Vũ Hải Tuấn	15/04/1975	036075008951	Nam Định	69	79
225	34HN0239	Cao Mạnh Tuấn	17/02/1988	036088001065	Nam Định	60	75

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/thẻ căn cước/hộ chiếu	Quê quán	Điểm thi	
						Trắc nghiệm	Tự luận
226	34HN0240	Nguyễn Minh Tuấn	07/09/1979	034079027989	Thái Bình	65	64
227	34HN0241	Nguyễn Thanh Tuấn	20/02/1983	034083008099	Thái Bình	59	50
228	34HN0242	Nguyễn Trọng Tuấn	18/11/1980	191537606	Quảng Bình	-	85
229	34HN0244	Đỗ Thanh Tùng	28/05/1983	017083000831	Hoà Bình	-	74
230	34HN0245	Trần Kim Tuyền	07/08/1991	001091049629	Hà Nội	69	67
231	34HN0246	Nguyễn Minh Tuyền	24/01/1990	033090018002	Hung Yên	68	36
232	34HN0247	Nguyễn Nhật Tuyền	30/12/1983	001083011034	Hà Nội	70	68
233	34HN0248	Trịnh Quang Tuyền	18/06/1977	038077008338	Thanh Hoá	73	66
234	34HN0249	Phạm Văn Tuyền	03/01/1988	036088024256	Nam Định	-	75
235	34HN0250	Hoàng Mạnh Tường	21/04/1996	036096019971	Nam Định	62	94
236	34HN0252	Lê Bá Việt	31/10/1994	038094044718	Thanh Hoá	87	96
237	34HN0253	Nguyễn Quang Việt	15/11/1991	001091028544	Hà Nội	59	88
238	34HN0254	Hoàng Quốc Việt	16/01/1992	011092000615	Thái Bình	79	90
239	34HN0255	Nguyễn Thị Cẩm Vinh	06/09/1991	040191010170	Nghệ An	69	52
240	34HN0256	Nguyễn Thế Vinh	31/01/1983	020083007452	Bắc Ninh	63	56
241	34HN0257	Nguyễn Thị Vinh	15/02/1989	036189005070	Nam Định	72	91
242	34HN0258	Nguyễn Tuấn Vũ	10/01/1994	030094004984	Hải Dương	-	78
243	34HN0259	Bùi Văn Vượng	23/04/1989	036089016642	Nam Định	61	47
244	34HN0260	Nguyễn Thị Xuyến	11/06/1995	033195009273	Hung Yên	80	62

* Thí sinh có điểm thi môn Tự luận và Trắc nghiệm đạt từ 50 điểm trở lên đối với từng môn sẽ được cấp Chứng chỉ hành nghề hoạt động đầu thầu.

ML

PHỤ LỤC II
KẾT QUẢ THI SÁT HẠCH CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG ĐẦU THẦU KỲ 34 TẠI ĐÀ NẴNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1978/QĐ-QLĐT ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Cục trưởng Cục Quản lý đầu thầu)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/thẻ căn cước/hộ chiếu	Quê quán	Điểm thi	
						Trắc nghiệm	Tự luận
1	34DN0001	Nguyễn Đình Chi	14/11/1973	049073005011	Quảng Nam	-	80
2	34DN0002	Trần Mạnh Chung	17/12/1985	046085000162	Quảng Bình	79	64
3	34DN0003	Nguyễn Quang Chung	02/12/1983	048083000587	Hà Nội	63	66
4	34DN0004	Nguyễn Thế Công	10/08/1983	044083010413	Quảng Bình	76	66
5	34DN0005	Dương Hải Cường	14/01/1980	042080010840	Hà Tĩnh	69	65
6	34DN0006	Võ Vĩnh Cường	12/03/1982	048082001452	Hà Tĩnh	77	88
7	34DN0007	Bùi Công Dũng	24/05/1978	046078009539	Thừa Thiên Huế	87	75
8	34DN0009	Hồ Tiến Dũng	21/12/1979	049079015976	Quảng Nam	82	68
9	34DN0010	Trần Quang Hiền Duy	30/12/1983	051083002894	Quảng Ngãi	77	73
10	34DN0011	Nguyễn Thế Duy	14/04/1980	049080000472	Quảng Nam	78	79
11	34DN0012	Phạm Ngọc Dưỡng	24/05/1994	051094015441	Quảng Ngãi	86	42
12	34DN0013	Nguyễn Văn Đạo	01/02/1977	034077012350	Thái Bình	66	65
13	34DN0014	Đỗ Tiến Minh Đăng	18/08/1994	051094001829	Quảng Ngãi	93	68
14	34DN0016	Võ Văn Đước	20/01/1992	215162427	Bình Định	79	71
15	34DN0017	Phan Thị Hương Giang	14/03/1998	044198008626	Quảng Bình	77	76
16	34DN0018	Nguyễn Ngọc Hà	29/03/1993	045093011818	Quảng Trị	50	35
17	34DN0019	Dương Thanh Hà	11/09/1978	044078001794	Quảng Bình	72	40
18	34DN0020	Phạm Phú Hải	04/10/1976	049076002707	Quảng Nam	93	70
19	34DN0021	Nguyễn Thanh Hải	07/07/1993	044093000951	Quảng Bình	76	67
20	34DN0022	Trần Thanh Hằng	22/12/1980	052080009991	Bình Định	73	65
21	34DN0023	Lâm Thị Thu Hằng	06/10/1991	066191016360	Thái Bình	-	51
22	34DN0024	Đinh Khánh Hậu	24/07/1977	044077001421	Quảng Bình	80	53
23	34DN0025	Nguyễn Thanh Hiền	01/12/1987	045087000065	Quảng Bình	80	55
24	34DN0027	Hoàng Văn Hiền	10/02/1986	044086002519	Quảng Bình	60	51
25	34DN0028	Nguyễn Lê Minh Hòa	13/11/1984	211844892	Bình Định	-	59
26	34DN0029	Phạm Thanh Hoài	25/10/1980	044080010811	Quảng Bình	56	42
27	34DN0030	Nguyễn Vũ Ngọc Hoàng	10/11/1996	044096000204	Quảng Bình	64	52
28	34DN0031	Trần Ngọc Hoàng	22/03/1988	049088008975	Quảng Nam	-	83
29	34DN0032	Trần Ngọc Hoàn	25/09/1982	049082015796	Quảng Nam	76	68

m

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/thẻ căn cước/hộ chiếu	Quê quán	Điểm thi	
						Trắc nghiệm	Tự luận
30	34DN0033	Phan Thanh Hoàn	08/10/1992	044092012055	Quảng Bình	84	61
31	34DN0034	Trần Văn Hồng	05/02/1990	046090004458	Thừa Thiên Huế	83	63
32	34DN0035	Đỗ Thị Ngọc Hợp	08/03/1987	044187013494	Quảng Bình	75	68
33	34DN0036	Nguyễn Đăng Hùng	15/12/1982	049082002024	Quảng Nam	63	60
34	34DN0037	Huỳnh Tuấn Huy	09/07/1984	048084007448	Quảng Nam	62	43
35	34DN0038	Đặng Lê Huỳnh	01/01/1988	049088000675	Quảng Nam	-	66
36	34DN0039	Nguyễn Trọng Hữu	05/06/1985	052085020133	Bình Định	94	39
37	34DN0040	Hoàng Đình Khánh	26/02/1992	040092028003	Nghệ An	88	81
38	34DN0041	Dương Minh Khánh	01/02/1983	042083017772	Hà Tĩnh	70	37
39	34DN0042	Trần Anh Kiệt	01/07/1976	051076012696	Quảng Ngãi	74	57
40	34DN0043	Mai Đại Lâm	15/05/1989	045089005540	Quảng Trị	71	83
41	34DN0044	Lê Phúc Lân	26/04/1979	211639522	Bình Định	-	42
42	34DN0045	Võ Thị Hồng Linh	23/01/1974	019174010279	Quảng Ngãi	-	22
43	34DN0046	Lê Đình Bảo Long	12/12/1996	046096010299	Thừa Thiên Huế	76	54
44	34DN0047	Nguyễn Đình Lý	18/08/1990	042090020014	Hà Tĩnh	86	70
45	34DN0048	Đinh Hải Lý	28/02/1991	044091009400	Quảng Bình	-	55
46	34DN0049	Lê Ngọc Minh	26/11/1989	042089000704	Hà Tĩnh	78	63
47	34DN0050	Lê Thị Kim Nghĩa	01/03/1982	048182005875	Quảng Nam	-	50
48	34DN0051	Phạm Văn Nghĩa	14/06/1976	048076000676	Quảng Nam	54	51
49	34DN0052	Trần Văn Ngọc	02/08/1978	044078003304	Quảng Bình	62	51
50	34DN0053	Đoàn Tùng Nguyên	10/01/1980	048080005618	Quảng Nam	56	60
51	34DN0054	Lê Thị Thu Nguyệt	04/08/1992	049192010266	Quảng Nam	82	36
52	34DN0055	Lưu Nguyễn Đức Nhân	17/07/1993	049093013491	Quảng Nam	77	72
53	34DN0056	Phạm Hồng Nhân	09/09/1978	044078005897	Quảng Bình	61	37
54	34DN0057	Trần Phước Nhân	10/03/1981	049081004384	Quảng Nam	77	87
55	34DN0058	Doãn Nhựt	20/05/1985	051085007726	Quảng Nam	76	53
56	34DN0059	Lê Quốc Phát	25/08/1990	212644314	Quảng Ngãi	77	57
57	34DN0060	Lê Diên Phú	02/01/1983	046083015529	Thừa Thiên Huế	-	66
58	34DN0061	Trần Thanh Phú	04/05/1984	049084015070	Quảng Nam	83	88
59	34DN0062	Nguyễn Văn Phú	04/12/1980	046080007491	Thừa Thiên Huế	71	69
60	34DN0063	Bạch Ngọc Bảo Phước	22/02/1985	045085003370	Thừa Thiên Huế	83	63
61	34DN0064	Hoàng Hữu Phước	10/10/1987	045087007013	Quảng Trị	89	66

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/thẻ căn cước/hộ chiếu	Quê quán	Điểm thi	
						Trắc nghiệm	Tự luận
62	34DN0065	Hồ Nguyễn Huỳnh Phương	03/02/1993	049093021785	Quảng Nam	77	88
63	34DN0066	Đỗ Thị Phương	04/07/1989	025189010821	Phú Thọ	78	81
64	34DN0067	Trần Nhật Quang	17/05/1982	211759874	Bình Định	66	67
65	34DN0068	Nguyễn Thế Quân	14/01/1987	045087009989	Quảng Trị	-	86
66	34DN0069	Huỳnh Văn Sanh	01/08/1984	049084004633	Quảng Nam	84	80
67	34DN0070	Võ Ngọc Sơn	10/02/1973	201106986	Đà Nẵng	-	41
68	34DN0071	Trương Thái Sơn	06/07/1984	045084007595	Quảng Trị	72	37
69	34DN0072	Nguyễn Lê Minh Tâm	23/05/1991	201705512	Đà Nẵng	75	36
70	34DN0073	Phạm Minh Tâm	19/08/1991	048191007922	Thừa Thiên Huế	87	63
71	34DN0074	Nguyễn Thanh Tâm	24/04/1982	044082006679	Quảng Bình	79	65
72	34DN0075	Trần Văn Tân	09/04/1980	049080005739	Quảng Nam	89	86
73	34DN0076	Phan Đình Thanh	20/12/1982	049082020712	Quảng Nam	86	78
74	34DN0077	Tô Vũ Thành	27/06/1981	019081002620	Cao Bằng	67	75
75	34DN0078	Ngô Nguyên Thảo	05/12/1990	075190009868	Quảng Nam	-	74
76	34DN0079	Trương Vũ Thịnh	14/04/1993	049093000130	Quảng Nam	-	80
77	34DN0080	Lê Đình Thông	12/02/1968	04468000891	Quảng Bình	56	50
78	34DN0081	Ngô Văn Thủ	20/08/1986	205220516	Quảng Nam	62	62
79	34DN0082	Võ Thị Thu Thủy	01/12/1976	048176002760	Quảng Nam	73	54
80	34DN0083	Phan Công Tiến	22/11/1980	197372612	Quảng Bình	-	59
81	34DN0084	Trần Đình Tiến	02/07/1976	046076013314	Thừa Thiên Huế	-	63
82	34DN0085	Bùi Quang Tín	20/03/1987	049087005619	Quảng Nam	86	71
83	34DN0086	Lê Ngọc Trác	02/11/1983	051083010176	Quảng Ngãi	58	50
84	34DN0087	Lê Thị Quỳnh Trang	29/10/1983	048183001245	Hà Nội	51	75
85	34DN0088	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	10/01/1988	048188000772	Đà Nẵng	-	79
86	34DN0089	Đặng Thị Thủy Trang	09/04/1991	052191000714	Bình Định	85	80
87	34DN0090	Trần Thị Thủy Trang	28/06/1991	066191013320	Thừa Thiên Huế	77	70
88	34DN0091	Trần Quang Trung	12/09/1990	048090008066	Đà Nẵng	88	88
89	34DN0092	Nguyễn Hoàng Tuấn	16/11/1983	044083012398	Quảng Bình	67	60
90	34DN0093	Ngô Minh Tuấn	20/04/1997	205933599	Quảng Nam	74	41
91	34DN0094	Trần Quốc Tuấn	04/01/1968	044068000304	Quảng Bình	32	42
92	34DN0095	Tạ Tấn Tuấn	10/09/1995	049095014403	Quảng Nam	-	51
93	34DN0096	Trần Kim Tuyền	02/12/1981	054081010098	Thái Bình	75	63

me

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/thẻ căn cước/hộ chiếu	Quê quán	Điểm thi	
						Trắc nghiệm	Tự luận
94	34DN0097	Nguyễn Văn Tường	05/05/1988	052088010588	Bình Định	80	65
95	34DN0098	Bùi Phan Văn	21/06/1985	051085002997	Quảng Ngãi	62	55
96	34DN0099	Bùi Nguyễn Hữu Hoàng Việt	18/02/1985	046085011247	Quảng Trị	79	67
97	34DN0100	Trần Tấn Việt	03/09/1990	049090001808	Quảng Nam	72	69
98	34DN0101	Nguyễn Quang Vinh	28/06/1981	051081007182	Quảng Ngãi	62	52
99	34DN0102	Phạm Ngọc Vũ	02/01/1978	051078004065	Quảng Ngãi	53	8
100	34DN0104	Đặng Hoàng Duy Vương	15/01/1992	052092016582	Bình Định	-	76
101	34DN0105	Trần Minh Vương	13/12/1985	044085012947	Quảng Bình	67	54
102	34DN0106	Đỗ Triều Vương	06/02/1983	044083007136	Quảng Bình	76	62
103	34DN0107	Nguyễn Đình Vỹ	01/05/1975	049075019682	Quảng Nam	57	56
104	34DN0108	Trần Như Ý	30/03/1985	051085002922	Quảng Ngãi	52	51
105	34DN0109	Đinh Quang Ý	18/07/1986	066086000593	Quảng Nam	-	40

* Thí sinh có điểm thi môn Tự luận và Trắc nghiệm đạt từ 50 điểm trở lên đối với từng môn sẽ được cấp Chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu.

ML

PHỤ LỤC III

KẾT QUẢ THI SÁT HẠCH CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG ĐẦU THẦU KỶ 34 TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 103/QĐ-QLĐT ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Cục trưởng Cục Quản lý đầu thầu)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/thẻ căn cước/hộ chiếu	Quê quán	Điểm thi	
						Trắc nghiệm	Tự luận
1	34HCM0001	Dương Minh Anh	24/10/1975	040075000581	Đồng Tháp	95	63
2	34HCM0002	Huỳnh Thị Trâm Anh	17/12/1996	051196014152	Quảng Ngãi	74	96
3	34HCM0003	Đỗ Tuấn Anh	08/10/1979	034079012543	Thái Bình	67	61
4	34HCM0004	Trần Hoài Bảo	05/02/1997	052097011075	Bình Định	-	65
5	34HCM0005	Dương Thái Bảo	29/12/1994	095094010085	Bạc Liêu	78	34
6	34HCM0006	Nguyễn Hải Bằng	27/12/1970	001070029748	Hưng Yên	82	55
7	34HCM0007	Trương Văn Bằng	10/10/1974	094074000152	Sóc Trăng	70	22
8	34HCM0008	Võ Lương Bình	24/03/1983	271459829	Hà Tĩnh	-	43
9	34HCM0009	Nguyễn Quốc Bình	14/03/1990	301353395	Long An	-	75
10	34HCM0010	Triệu Văn Bình	26/09/1969	079069015599	Hà Nội	69	80
11	34HCM0012	Đinh Quang Cảnh	09/03/1983	038083040628	Thanh Hoá	65	67
12	34HCM0013	Hà Long Châu	04/06/1990	074090005676	Thanh Hoá	-	80
13	34HCM0014	Đinh Thị Uyên Chi	03/05/1980	068180000050	Hà Nam	69	80
14	34HCM0015	Phạm Thanh Chiến	06/08/1998	225617511	Khánh Hòa	77	65
15	34HCM0016	Trần Văn Chính	19/09/1982	040082022405	Hà Tĩnh	71	65
16	34HCM0017	Nguyễn Tiến Chúc	04/03/1979	079079015915	Hà Nội	57	26
17	34HCM0018	Phạm Văn Cư	28/11/1988	094088008833	Sóc Trăng	52	46
18	34HCM0019	Nguyễn Văn Cường	26/06/1984	045084000530	Quảng Trị	86	91
19	34HCM0020	Trương Thanh Danh	21/12/1981	079081016068	Bình Định	72	60
20	34HCM0021	Hồ Thúy Diễm	22/02/1981	086181000553	Vĩnh Long	51	65
21	34HCM0022	Võ Huỳnh Ngọc Diệu	20/04/1981	083181017726	Bến Tre	-	77
22	34HCM0024	Lê Minh Dũng	09/01/1973	079073025059	Hồ Chí Minh	69	63
23	34HCM0025	Võ Thị Ngọc Dung	23/02/1969	060169000920	Bình Thuận	74	30
24	34HCM0026	Huỳnh Quốc Dũng	30/07/1980	056080011057	Khánh Hòa	85	62
25	34HCM0027	Nguyễn Quốc Dũng	20/11/1988	049088015004	Quảng Nam	70	84
26	34HCM0028	Nguyễn Trung Dũng	29/10/1982	019082004751	Hưng Yên	32	74
27	34HCM0029	Nguyễn Anh Duy	10/12/1985	092085007969	An Giang	-	55
28	34HCM0030	Ngô Đức Duy	14/10/1992	068092009300	Quảng Ngãi	82	72
29	34HCM0031	Nguyễn Hữu Duy	11/12/1977	250399716	Lâm Đồng	68	37
30	34HCM0032	Hồ Ngọc Duy	18/10/1997	051097013696	Quảng Ngãi	-	57

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/thẻ căn cước/hộ chiếu	Quê quán	Điểm thi	
						Trắc nghiệm	Tự luận
31	34HCM0033	Võ Đình Dương	20/05/1989	054089003703	Phú Yên	-	67
32	34HCM0034	Võ Khánh Dương	16/10/1991	051091019543	Quảng Ngãi	88	78
33	34HCM0035	Nguyễn Thời Đại	01/11/1977	060077000406	Bình Thuận	89	57
34	34HCM0036	Vũ Thị Hồng Đào	20/02/1985	075185002059	Nam Định	53	43
35	34HCM0037	Võ Phước Đạt	06/08/1986	083086010628	Bến Tre	-	72
36	34HCM0038	Dương Đình Đăng	01/01/1987	045087000096	Quảng Trị	65	39
37	34HCM0039	Nguyễn Đồng Đăng	18/01/1992	079092020893	Hung Yên	73	53
38	34HCM0040	Trương Thục Đoan	12/11/1992	062192003807	Bình Định	89	72
39	34HCM0041	Lê Công Đức	09/03/1978	068078000074	Quảng Ngãi	64	60
40	34HCM0042	Nguyễn Hồng Đức	03/04/1995	001095020796	Hà Nội	-	20
41	34HCM0043	Lưu Huỳnh Đức	16/11/1996	094096009511	Sóc Trăng	67	35
42	34HCM0044	Trần Minh Đức	12/11/1982	054082011239	Phú Yên	61	51
43	34HCM0045	Phan Trọng Đức	19/11/1997	051097019928	Quảng Ngãi	-	60
44	34HCM0046	Nguyễn Thành Được	01/01/1990	096090006600	Cà Mau	60	34
45	34HCM0047	Phan Thanh Giang	08/10/1978	092078010720	Cần Thơ	81	70
46	34HCM0048	Trương Ngọc Giàu	14/03/1998	091098012906	Kiên Giang	64	72
47	34HCM0049	Lê Hồng Hạnh	18/06/1978	079178004115	Hồ Chí Minh	89	75
48	34HCM0050	Trịnh Mỹ Hạnh	09/11/1990	034190014539	Thái Bình	87	80
49	34HCM0051	Nguyễn Bảo Hân	06/01/1997	070197002905	Quảng Ngãi	60	79
50	34HCM0052	Nguyễn Gia Hân	08/08/2000	052300006660	Bình Định	80	59
51	34HCM0053	Lê Võ Văn Hậu	08/01/1986	052086017588	Bình Định	58	73
52	34HCM0054	Trần Thị Hiền	15/04/1985	038185027804	Thanh Hoá	66	76
53	34HCM0055	Nguyễn Chí Hiệp	08/11/1991	381475415	Ninh Bình	-	69
54	34HCM0056	Lê Đình Hiệu	12/04/1987	038087000449	Thanh Hoá	-	18
55	34HCM0057	Đoàn Công Hiếu	22/01/1976	079076033753	Hồ Chí Minh	79	43
56	34HCM0058	Lê Thị Minh Hiếu	29/11/1970	060170001143	Bình Thuận	83	81
57	34HCM0059	Hoàng Trọng Hiếu	06/02/1990	066090019359	Hải Phòng	87	62
58	34HCM0060	Nguyễn Trung Hiếu	25/08/1979	052079036053	Bình Định	-	78
59	34HCM0061	Trần Trung Hiếu	20/04/1981	083081013475	Hồ Chí Minh	75	70
60	34HCM0062	Nguyễn Văn Hiếu	06/10/1991	172648324	Thanh Hoá	-	80
61	34HCM0063	Hàn Đức Hòa	09/01/1977	060077011749	Quảng Nam	70	37
62	34HCM0064	Nguyễn Quốc Hòa	01/01/1989	072089008460	Tây Ninh	62	42
63	34HCM0065	Huỳnh Thanh Hòa	25/10/1973	089073000112	An Giang	-	37

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/thẻ căn cước/hộ chiếu	Quê quán	Điểm thi	
						Trắc nghiệm	Tự luận
64	34HCM0066	Lê Thanh Hòa	07/12/1977	074077005089	Hồ Chí Minh	85	77
65	34HCM0067	Nguyễn Thị Hòa	10/03/1976	079176027104	Hồ Chí Minh	-	53
66	34HCM0068	Trần Công Hoan	15/05/1980	079080003696	Hồ Chí Minh	81	69
67	34HCM0069	Tô Đình Hoàng	10/01/1987	049087004857	Quảng Nam	64	57
68	34HCM0070	Mai Minh Hoàng	18/08/1999	080099003806	Đồng Tháp	92	78
69	34HCM0071	Doãn Bá Hội	01/10/1978	049078000552	Quảng Nam	68	34
70	34HCM0072	Lê Đình Hùng	03/09/1993	052093000214	Bình Định	56	58
71	34HCM0073	Nguyễn Huy Hùng	29/05/1986	068086006389	Hà Nội	-	51
72	34HCM0074	Huỳnh Văn Hùng	20/09/1971	079071015317	Đồng Tháp	-	35
73	34HCM0076	Hồ Hữu Huy	30/04/1976	068076005579	Thừa Thiên Huế	58	57
74	34HCM0077	Đặng Xuân Hữu	01/02/1990	038090071922	Thanh Hoá	84	80
75	34HCM0078	Phan Nguyên Khang	26/08/1971	082071012096	Đồng Tháp	67	35
76	34HCM0079	Huỳnh Nguyễn Anh Khoa	12/06/1996	082096007936	Tiền Giang	53	9
77	34HCM0080	Liêu Anh Khoa	22/08/1985	079085016747	Hồ Chí Minh	79	80
78	34HCM0081	Nguyễn Đăng Khoa	30/04/1970	051070022633	Quảng Ngãi	55	70
79	34HCM0082	Nguyễn Nhựt Khoa	17/09/1984	082184010945	Tiền Giang	68	51
80	34HCM0083	Đình Quang Khoa	27/05/1983	077083005610	Bà Rịa - Vũng Tàu	60	65
81	34HCM0084	Nguyễn Trung Kiên	25/10/1986	040086035473	Nghệ An	59	51
82	34HCM0085	Bùi Hữu Lai	17/07/1982	082082015214	Tiền Giang	-	37
83	34HCM0086	Mai Thị Hoàng Lam	04/02/1993	083193014504	Bến Tre	81	54
84	34HCM0087	Đàm Thị Thanh Lan	07/02/1995	077195002489	Thanh Hoá	71	76
85	34HCM0088	Hồ Thị Lan	08/08/2000	042300010820	Hà Tĩnh	78	40
86	34HCM0089	La Thành Lập	16/12/1979	091079002789	Kiên Giang	48	71
87	34HCM0090	Nguyễn Phong Lê	16/12/1993	083093008762	Bến Tre	-	73
88	34HCM0091	Nguyễn Thị Mỹ Liên	10/11/1997	080197006795	Long An	-	52
89	34HCM0093	Ngô Thị Thúy Loan	14/07/1980	087180000779	Đồng Tháp	78	62
90	34HCM0094	Lê Hoàng Long	22/12/1985	092085005858	Cần Thơ	74	34
91	34HCM0095	Nguyễn Phụng Long	08/03/1972	082072022160	Tiền Giang	60	53
92	34HCM0096	Lê Tấn Long	01/11/1976	082076009241	Tiền Giang	-	64
93	34HCM0097	Phạm Đức Lộc	15/07/1991	036091009715	Nam Định	63	57
94	34HCM0098	Nguyễn Minh Lợi	30/06/1989	096089000144	Cà Mau	61	50
95	34HCM0099	Võ Minh Luân	11/12/1996	079096002973	Hồ Chí Minh	67	36
96	34HCM0100	Đào Thị Luyến	16/08/1987	038187044659	Thanh Hoá	69	72

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/thẻ căn cước/hộ chiếu	Quê quán	Điểm thi	
						Trắc nghiệm	Tự luận
97	34HCM0101	Đỗ Hữu Lương	08/03/1982	034082022566	Thái Bình	-	54
98	34HCM0102	Trần Nguyên Lượng	16/05/1991	096091015508	Cà Mau	82	54
99	34HCM0103	Nguyễn Trường Lưu	11/07/1982	075082018977	Nam Định	46	38
100	34HCM0104	Đặng Văn Lý	12/07/1969	052069006612	Bình Định	-	45
101	34HCM0105	Nguyễn Đức Mạnh	11/12/1992	075092021789	Hà Nội	67	66
102	34HCM0106	Nguyễn Công Minh	04/11/1996	072096002296	Tây Ninh	91	90
103	34HCM0107	Phùng Kim Minh	01/09/1977	001077032147	Hà Nội	74	28
104	34HCM0108	Lưu Quốc Minh	13/06/1981	079081028437	Trung Quốc	68	56
105	34HCM0109	Trương Văn Minh	02/06/1989	042089008696	Hà Tĩnh	79	80
106	34HCM0110	Nguyễn Đại Nam	03/06/1995	079095016930	Hồ Chí Minh	79	90
107	34HCM0111	Đào Hoàng Nam	12/08/1996	056096004724	Hải Phòng	84	76
108	34HCM0112	Nguyễn Huỳnh Nam	07/08/1996	091096012809	An Giang	69	87
109	34HCM0113	Nguyễn Quang Nam	10/09/1979	044079005964	Quảng Bình	79	61
110	34HCM0115	Đoàn Xuân Nam	05/08/1978	049078000049	Quảng Nam	-	73
111	34HCM0116	Lương Thị Ngọc Ngà	24/08/1994	084194000878	Trà Vinh	62	17
112	34HCM0117	Nguyễn Thị Ngà	04/09/1978	034178012965	Thái Bình	73	69
113	34HCM0118	Nguyễn Đình Ngạn	14/10/1977	027077015056	Bắc Ninh	63	55
114	34HCM0120	Nguyễn Thị Vĩ Ngân	22/03/1997	052197006320	Bình Định	65	42
115	34HCM0121	Nguyễn Văn Nghĩa	01/05/1984	040084007642	Nghệ An	90	72
116	34HCM0122	Phạm Thùy Minh Ngọc	12/04/1999	082199013758	Long An	61	65
117	34HCM0123	Trần Minh Ngọc	04/04/1988	096088005715	Cà Mau	70	55
118	34HCM0124	Trần Hoàng Nha	04/02/1985	093085004782	Vĩnh Long	-	50
119	34HCM0125	Đặng Thanh Nhân	26/02/1990	060090018018	Bình Thuận	66	75
120	34HCM0126	Phạm Út Nhanh	01/02/1982	096082000009	Cà Mau	58	46
121	34HCM0127	Trương Hữu Nhất	01/08/1990	042090006588	Hà Tĩnh	69	74
122	34HCM0128	Nguyễn Thị Yến Nhi	13/01/1997	060197007663	Bình Thuận	67	74
123	34HCM0129	Nguyễn Văn Nho	05/08/1982	079082033147	Hồ Chí Minh	81	54
124	34HCM0130	Nguyễn Thị Thu Nhung	12/12/1972	060172010467	Bình Thuận	85	50
125	34HCM0131	Nguyễn Văn Thanh Ninh	07/07/1980	082080018558	Tiền Giang	72	70
126	34HCM0132	Nguyễn Tạ Nhật Nữ	04/12/1991	052191005683	Bình Định	91	92
127	34HCM0133	Võ Ngọc Oanh	05/12/1999	044199004966	Quảng Bình	88	61
128	34HCM0134	Bùi Thị Tuyết Oanh	10/10/1988	068188010818	Hà Nội	64	70
129	34HCM0135	Nguyễn Văn Phi	11/11/1989	058089000653	Hồ Chí Minh	82	66

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/thẻ căn cước/hộ chiếu	Quê quán	Điểm thi	
						Trắc nghiệm	Tự luận
130	34HCM0136	Trần Đức Phúc	20/12/1977	042077006339	Hà Tĩnh	70	40
131	34HCM0137	Lê Vĩnh Phước	10/08/1969	045069004488	Quảng Trị	66	42
132	34HCM0138	Phạm Anh Phương	09/10/1983	064183011445	Bến Tre	-	87
133	34HCM0139	Nguyễn Cao Phương	27/08/1975	052075017612	Bình Định	61	83
134	34HCM0140	Hồ Hồng Phượng	24/09/1990	075190015825	Thừa Thiên Huế	74	34
135	34HCM0141	Lê Thị Thanh Phượng	19/03/1996	054196010010	Phú Yên	83	66
136	34HCM0143	Lê Cảnh Quang	01/09/1987	040087000815	Nghệ An	70	55
137	34HCM0144	Nguyễn Thế Quang	05/08/1983	091083018699	Hà Tĩnh	52	18
138	34HCM0145	Phạm Phú Quý	28/05/1990	072090003353	Tây Ninh	-	69
139	34HCM0146	Lê Cao Như Quỳnh	30/11/1979	075179019048	Nam Định	71	55
140	34HCM0147	Võ Hồng Sinh	10/04/1992	052092022623	Bình Định	67	30
141	34HCM0148	Nguyễn Văn Sol	16/01/1975	096075000154	Cà Mau	71	25
142	34HCM0150	Trần Hữu Sơn	08/10/1991	068091000515	Hà Nội	66	45
143	34HCM0151	Trần Minh Sơn	10/02/1985	056085000870	Khánh Hòa	59	47
144	34HCM0152	Trịnh Trường Sơn	31/12/1987	075087001521	Thanh Hoá	70	66
145	34HCM0153	Tô Ngọc Tài	09/05/1979	068079002453	Ninh Thuận	67	62
146	34HCM0154	Trần Thanh Tài	16/11/1984	082084008805	Tiền Giang	-	59
147	34HCM0155	Ngô Duy Tánh	18/09/1984	060084013085	Ninh Thuận	70	54
148	34HCM0156	Lê Minh Tấn	06/08/1988	084088000106	Trà Vinh	80	59
149	34HCM0157	Nguyễn Văn Tấn	06/01/1991	082091012602	Tiền Giang	79	70
150	34HCM0158	Nguyễn Văn Thái	29/04/2000	035200008227	Hà Nam	76	68
151	34HCM0159	Thái Công Thành	12/05/1982	075082000639	Bình Định	77	86
152	34HCM0160	Nguyễn Hoàng Thanh	02/07/1988	261176725	Bình Thuận	-	5
153	34HCM0161	Đoàn Thị Lam Thanh	25/11/1997	072197000757	Hải Dương	58	27
154	34HCM0162	Nguyễn Thị Thu Thanh	31/12/1986	049186001848	Quảng Nam	66	61
155	34HCM0163	Lâm Trung Thành	10/06/1998	092098008363	Cần Thơ	57	61
156	34HCM0164	Nguyễn Trường Thành	01/03/1976	082076012065	Tiền Giang	54	16
157	34HCM0165	Mai Thảo	26/04/1995	060195008464	Bình Thuận	-	21
158	34HCM0166	Châu Ngọc Kim Thảo	29/05/1997	091197004365	Kiên Giang	73	52
159	34HCM0167	Quách Ngọc Thao	13/08/1995	052095017206	Bình Định	61	39
160	34HCM0168	Lê Nguyễn Thắng	29/04/1985	089085025065	An Giang	79	50
161	34HCM0169	Nguyễn Đức Thịnh	15/02/1972	038072007160	Thanh Hoá	-	87
162	34HCM0170	Nguyễn Ngọc Thịnh	21/04/1977	052077014374	Bình Định	78	21

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/thẻ căn cước/hộ chiếu	Quê quán	Điểm thi	
						Trắc nghiệm	Tự luận
163	34HCM0171	Nguyễn Chí Thuận	20/11/1991	091091005187	Kiên Giang	81	51
164	34HCM0172	Nguyễn Trí Thức	18/10/1985	096085000163	Cà Mau	68	19
165	34HCM0173	Phạm Văn Tích	10/03/1984	082084024350	Tiền Giang	-	56
166	34HCM0174	Đinh Thanh Tiệp	20/02/1983	096183000949	Cà Mau	52	34
167	34HCM0175	Nguyễn Thanh Tổng	18/02/1993	096093003260	Cà Mau	-	54
168	34HCM0176	Võ Thị Hoài Trang	16/10/1996	060196006371	Quảng Nam	70	56
169	34HCM0178	Nguyễn Thị Quỳnh Trâm	22/02/1990	079190016103	Hà Nội	68	67
170	34HCM0179	Trịnh Ngọc Bảo Trân	07/12/1997	087197007965	Đồng Tháp	-	89
171	34HCM0180	Đặng Phát Triển	06/03/1987	089087023021	An Giang	58	89
172	34HCM0182	Nguyễn Thanh Trung	23/03/1972	082072001248	Tiền Giang	-	76
173	34HCM0183	Đỗ Văn Trung	10/02/1974	038074032152	Thanh Hoá	42	13
174	34HCM0184	Hồ Hữu Trường	20/04/1984	191532549	Thừa Thiên Huế	-	32
175	34HCM0185	Trần Hữu Tú	08/11/1987	079087011134	Quảng Nam	47	17
176	34HCM0186	Trương Thanh Tú	24/12/1988	087088021545	Đồng Tháp	71	80
177	34HCM0187	Đinh Gia Tuấn	14/12/1986	034086008630	Thái Bình	70	86
178	34HCM0188	Hà Ngọc Tuấn	24/08/1991	066091009900	Quảng Nam	81	72
179	34HCM0189	Nguyễn Quốc Tuấn	18/12/1980	082080010095	Tiền Giang	-	53
180	34HCM0190	Trần Quốc Tuấn	01/11/1984	211833804	Bình Định	77	69
181	34HCM0191	Nguyễn Văn Tuấn	11/11/1993	038093042846	Thanh Hoá	-	64
182	34HCM0192	Phạm Văn Tuấn	10/10/1984	040084027331	Nghệ An	80	65
183	34HCM0193	Đỗ Anh Tùng	16/01/1971	052071003240	Cà Mau	83	56
184	34HCM0195	Nguyễn Bảo Tuyên	02/05/1980	068080000547	Thừa Thiên Huế	71	45
185	34HCM0197	Trần Văn Tuýnh	09/12/1987	035087001752	Hà Nam	57	62
186	34HCM0198	Trần Thị Tố Uyên	25/01/1996	072196001721	Tây Ninh	82	44
187	34HCM0199	Bạch Thị Thúy Vi	09/06/1984	080184004186	Long An	61	55
188	34HCM0200	Trần Quang Vinh	31/08/1993	082093000186	Tiền Giang	65	70
189	34HCM0201	Nguyễn Hoàng Anh Vũ	20/11/1977	086077008537	Vĩnh Long	61	68
190	34HCM0202	Nguyễn Hữu Hoàng Vũ	03/02/1990	051090018418	Quảng Ngãi	71	63
191	34HCM0205	Võ Thành Xương	15/05/1983	083083017227	Bến Tre	77	64
192	34HCM0206	Nguyễn Thị Hải Yến	20/10/1989	040189041442	Nghệ An	77	65

* Thí sinh có điểm thi môn Tự luận và Trắc nghiệm đạt từ 50 điểm trở lên đối với từng môn sẽ được cấp Chứng chỉ hành nghề hoạt động đầu thầu.

9m